

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6
Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 6
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4400135552 đăng ký lần đầu ngày 03/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 12/05/2017.
- Vốn điều lệ: **347.716.110.000 đồng** (Ba trăm bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng).
- Địa chỉ: Toà Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội
- Số điện thoại: 02.4169172
- Số fax: 02.4253366
- Website: <http://www.songda6.com.vn>
- Mã cổ phiếu: SD6

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Sông Đà 6 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà - Bộ Xây dựng, tiền thân là Công ty Xây dựng Thủy công được thành lập theo Quyết định số 483/BXD-TCCB ngày 12/04/1983 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, Đơn vị có nhiều tên gọi khác nhau như: Công ty Xây dựng Thủy công, Công ty Xây dựng Sông Đà 6 và đổi tên thành Công ty Sông Đà 6 vào năm 2002.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Năm 2005 Công ty đã từng bước tiến hành làm các thủ tục pháp lý để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, ngày 09/12/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định số 2269/QĐ-BXD chính thức chuyển Công ty Sông Đà 6 thành Công ty cổ phần.

Ngày 03 tháng 01 năm 2006 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103034287 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, đăng ký thay đổi lần thứ



18 ngày 12/05/2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4400135552 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 25 tháng 12 năm 2006 Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Năm 2012 thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-HĐQT ngày 28/03/2012 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 6, Công ty đã tiến hành sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 6.04 và Công ty cổ phần Sông Đà 6.06 vào Công ty cổ phần Sông Đà 6.

Sau khi thực hiện sáp nhập, Công ty đã thành lập Chi nhánh Sông Đà 6.04 và Chi nhánh Sông Đà 6.06 trực thuộc Công ty.

Các sự kiện khác

Trong quá trình hoạt động Công ty đã tham gia thi công xây dựng các công trình xây dựng lớn gồm:

+ Công trình thủy điện trong nước như Nhà máy thủy điện Hòa Bình - công suất 1.920 MW, Nhà máy thủy điện Yaly - công suất 720MW, Nhà máy thủy điện Sông Hình - công suất 72MW, Nhà máy thủy điện Cần Đơn - công suất 70MW, Nhà máy thủy điện Sê San 3 - công suất 270MW, Nhà máy thủy điện Sê San 3A - 108MW, thủy điện Sê San 4 - 360MW, thủy điện Sơn La - công suất 2.400MW, thủy điện Đồng Nai 5- công suất 150MW, thủy điện Lai Châu - công suất 1.200MW, thủy điện Hỏa Na - công suất 180MW, thủy điện Huội Quảng - công suất 520MW.

+ Công trình thủy điện tại nước ngoài như thủy điện Xekaman 3, thủy điện Xekaman1, thủy điện Xekaman-Xan Xay, thủy điện Nậm Theun 1 (nước CHDCND Lào).

+ Các Công trình thủy điện nhỏ trong nước như: Công trình thủy điện Đồng Văn, thủy điện Sông Lô 2, thủy điện Pắc Ma, Thủy điện Nậm Cúm 4, thủy điện Sông Mã 3, thủy điện Sứ Pán 1, thủy điện Trung Xuân, thủy điện Nậm Ban 1, thủy điện Sông Chò 2, thủy điện Nậm Lúc, thủy điện Bản Hồ.

+ Công trình dân dụng như xây dựng Tòa nhà CT2, Tòa nhà TM - Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông, Tòa 18T1 - HH6 - Khu đô thị Nam An Khánh, Tòa nhà 32T - HH6 - Khu đô thị Nam An Khánh, công trình Nhà Quốc Hội, công trình X2 Đại Kim, công trình The Manor Central park.

+ Công trình giao thông như Công trình đường sắt trên cao tuyến Cát Linh - Hà Đông, tuyến Bến Thành - Suối Tiên, tuyến Bến Lức - Long Thành.

+ Khai thác đá cung cấp cho Nhà máy xi măng Hạ Long.

Hiện nay Công ty có hơn 300 đầu xe máy thiết bị hiện đại với tổng giá trị nguyên giá gần 500 tỷ đồng. Công ty là nhà thầu chính thi công các công trình: công trình thủy điện Huội Quảng do Tập đoàn Điện Lực Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 11.000 tỷ đồng, công suất 520MW; công trình thủy điện Lai Châu do Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 35.700 tỷ đồng, công suất 1.200MW; công trình thủy điện Đồng Nai 5 do Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 5.582 tỷ đồng, công suất 150MW, công trình Nhà Quốc Hội do Bộ xây dựng làm chủ đầu tư... ngoài ra Công ty còn tham gia thi công công trình Đường sắt trên cao tuyến Cát Linh - Hà Đông, tuyến Sài Gòn - Suối Tiên, tuyến Bến Lức - Long Thành, tòa nhà HH6 Khu đô thị Nam An Khánh.

Lực lượng lao động hiện nay của Công ty tính đến ngày 31/12/2018 với 1.581 cán bộ công nhân viên, có trình độ chuyên môn cao, truyền thống đoàn kết, gắn bó, kinh nghiệm lâu năm, đã và đang tham gia sản xuất, thi công trên các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp ở khắp mọi miền đất nước.

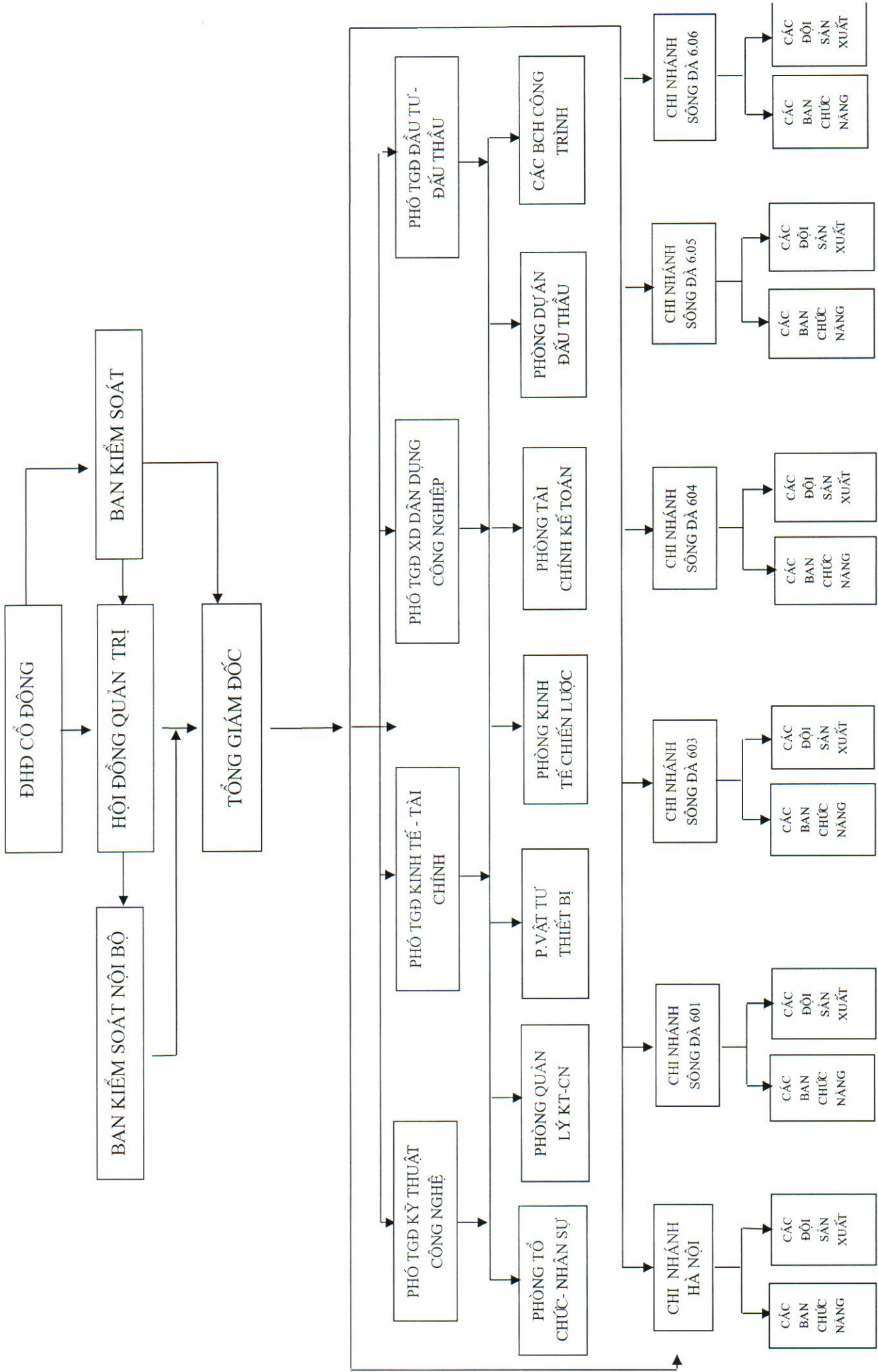
Với những thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều Danh hiệu cao quý cho các tập thể và cá nhân như:

- ✦ Huân chương lao động hạng nhất phong tặng năm 1989
- ✦ Huân chương lao động hạng nhì phong tặng năm 1986
- ✦ Huân chương độc lập hạng 3 phong tặng năm 1995
- ✦ Huân chương Chiến công hạng 3 năm phong tặng 1996
- ✦ Năm 1999 Công ty được xếp hạng Doanh nghiệp loại 1
- ✦ Huân chương Độc lập hạng nhì phong tặng năm 2010
- ✦ Huân chương cho tập thể CBCNV Công ty và nhiều các danh hiệu cao quý khác của Đảng và Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động và Bộ, Ngành, Tổng công ty đơn vị chủ quản trao tặng.
- ✦ Năm 2011 Công ty được Nhà nước phong Tặng danh hiệu đơn vị Anh Hùng trong thời kỳ đổi mới theo Quyết định số 2186/QĐ-CTN ngày 23/11/2011 của Chủ tịch nước.
- ✦ Năm 2015 Công ty được trao tặng giải thưởng Sao vàng Đất Việt.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; sản xuất điện; xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị cơ khí, cơ giới và công nghệ xây dựng;
 - + Sản xuất kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước;
 - + Xây dựng công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện.
 - Địa bàn kinh doanh:
 Năm 2016 Công ty cổ phần Sông Đà 6 tham gia thi công các công trình rộng khắp trên cả nước và nước ngoài:
 - + Tại Hà Nội: Công trình Nhà Quốc Hội, Công trình Đường sắt trên cao tuyến Hà Đông - Cát Linh, tuyến Nhôn - Ga Hà Nội, Công trình nhà HH6 - Nam An Khánh.
 - + Tại tỉnh Sơn La: Công trình thủy điện Huội Quảng.
 - + Tại tỉnh Lai Châu: Công trình thủy điện Lai Châu, thủy điện Nậm Ban 1, Công trình Thủy điện Nậm Cùm, Công trình Thủy điện Pắc Ma.
 - + Tại tỉnh Điện Biên: Công trình thủy điện Sông Mã 3.
 - + Tại tỉnh Nghệ An: Công trình thủy điện Đồng Văn.
 - + Tại tỉnh Quảng Ninh: Khai thác đá cung cấp cho Nhà máy xi măng Hạ Long.
 - + Tại tỉnh Lâm Đồng: Công trình thủy điện Đồng Nai 5.
 - + Tại tỉnh Hà Giang: Công trình thủy điện Sông Lô 2
 - + Tại tỉnh Lào Cai: Công trình thủy điện Sứ Pán 1, Công trình Thủy điện Nậm Lúc.
 - + Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Công trình Đường sắt trên cao tuyến Sài Gòn - Suối Tiên
 - + Tại nước Cộng hòa DCND Lào: Công trình thủy điện Xekaman 1, thủy điện Xécaman 3, thủy điện Xekaman - XanXay, thủy điện Nậm Theun 1 .
- 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.**



4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- + Tiếp thị đấu thầu đảm bảo đủ việc làm cho thiết bị chính và CBCNV theo kế hoạch SXKD; đổi mới phương pháp tiếp thị đấu thầu theo định hướng thị trường và thông lệ quốc tế; có sự chuẩn bị gói đầu cho các năm tiếp theo; đẩy mạnh công tác nghiên cứu đầu tư dự án thủy điện vừa và nhỏ; chú trọng tiếp thị đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, đặc biệt tại thị trường Hà Nội.
- + Đảm bảo tiến độ, chất lượng, nâng cao mỹ thuật, an toàn tuyệt đối trong các công trình tham gia thi công, để xây dựng uy tín thương hiệu.
- + Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới vào SXKD, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- + Tập trung giải quyết vướng mắc kinh tế, kỹ thuật phục vụ công tác nghiệm thu thanh toán, quyết toán các dự án: thủy điện Đồng Nai 5, Huội Quảng, Lai Châu, Nậm Chiến, Xekaman1 & San Xay; đảm bảo giảm tối đa công nợ, dở dang, đảm bảo vốn phục vụ SXKD, tài chính lành mạnh.
- + Đẩy mạnh công tác tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo hướng tiên tiến.
- + Thực hiện Chiến lược Công ty thực chất, hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững Công ty.
- + Nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực các cấp, quan tâm tuyển dụng nhân lực chất lượng cao, đào tạo chuyên sâu và sắp xếp hợp lý.

Tiến độ thi công tại các dự án Công ty tham gia xây dựng năm 2018

- + Công trình nhà Quốc Hội: Đang chờ Bộ Xây dựng phê duyệt quyết toán để hoàn thành công tác thanh toán giá trị giữ lại.
- + Công trình thủy điện Huội Quảng: Đã hoàn thành công tác quyết toán về khối lượng và một phần giá trị, hiện nay đang tiếp tục hoàn thiện công tác quyết toán công trình.
- + Công trình thủy điện Lai Châu: Đã hoàn thành công tác quyết toán. Một số mục chung trong công trường như chi phí đưa đón nhân công từ lán trại ra công trường, chi phí ăn ca vẫn chưa duyệt dự toán.
- + Công trình thủy điện Đồng Nai 5: Đã hoàn tất công tác quyết toán khối lượng thực hiện, Chủ đầu tư đã phê duyệt bộ đơn giá công trình các năm. Công ty đang tập trung hoàn tất công tác quyết toán giá trị thực hiện.
- + Công trình thủy điện Xekaman 1 và thủy điện San xay: Đã quyết toán xong 6/10 hạng mục công trình.

- + Đã quyết toán xong các dự án như: Công trình nhà 18T1, 32T - Nam An Khánh, công trình thủy điện Sông Lô 2, công trình Bến Lức - Long Thành.
- + Công trình thủy điện Nậm Ban 1: Khối lượng thi công đạt kế hoạch và dự kiến quyết toán công trình xong trước 31/05/2019.
- + Công trình thủy điện Sông Mã 3: Khối lượng thi công đạt kế hoạch tuy nhiên mục tiêu kết thúc công trình trong năm 2018 không đạt được do Chủ đầu tư thiếu vốn giải ngân và dân cư địa phương còn gây cản trở thi công.
- + Công trình thủy điện Pắc Ma: Thực hiện không đạt kế hoạch đề ra, khối lượng đổ bê tông đạt 8.157m³/82.632m³. Nguyên nhân do mưa lũ, Chủ đầu tư không bàn giao được mặt bằng đúng kế hoạch.
- + Công trình thủy điện Nậm Lức: Tiến hành đào đắp đất đá chuẩn bị cho kế hoạch khối lượng thi công Công trình trong năm 2019, đảm bảo kế hoạch phát điện trong năm 2019.
- + Công trình thủy điện Sử Pán 1: Dự kiến sẽ thực hiện quyết toán Công trình xong trước 31/3/2019.
- + Công trình thủy điện Nậm Cùm 4: Khối lượng thực hiện năm 2018 không đạt kế hoạch đề ra nguyên nhân do bổ sung một số các công việc nên không thể kịp tiến độ dẫn dòng để thi công chống lũ. Bên cạnh đó việc mưa nhiều và lũ về đã phá hủy nặng nề tuyến đường vào công trường đã gây ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công.
- + Công trình thủy điện Bản Hồ: Chưa đảm bảo tiến độ theo hồ sơ thầu nguyên nhân do Công tác đền bù giải phóng mặt bằng chưa xong, công tác đào hố móng của chủ đầu tư bị chậm do mưa lũ kéo dài.
- + Công trình thủy điện Đồng Văn: Cơ bản hoàn thành các mục tiêu đã cam kết với Chủ đầu tư.
- + Công trình thủy điện Sông Chò 2: Đã hoàn thành công tác thi công tại dự án. Kế hoạch quyết toán xong trước 31/03/2019.
- + Công trình thủy điện Trung Xuân: Không đạt kế hoạch do Chủ đầu tư thiếu vốn và không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ.
- + Nhà máy Xi măng Hạ Long: Đảm bảo theo kế hoạch sử dụng đá của nhà máy đạt khoảng 2.455.000 tấn đá.
- + Tòa nhà CT3 - X2 Đại Kim: Thi công đảm bảo tiến độ ký kết.
- + Công trình thủy điện Nậm Theun: Thi công đảm bảo tiến độ ký kết.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

+ Chiến lược phát triển thị trường gồm thị trường trong nước và thị trường nước ngoài:

- Thị trường trong nước: Phát triển phân khúc xây dựng thủy điện vừa và nhỏ với vai trò tổng thầu xây lắp; Trở thành nhà thầu xây dựng chuyên nghiệp, đủ năng lực làm tổng thầu xây dựng hoặc tổng thầu EPC các dự án thủy điện, năng lượng tái tạo, dân dụng và công nghiệp, giao thông đô thị, tiến tới làm chủ công nghệ xây dựng các công trình đòi hỏi công nghệ và kỹ thuật cao; sẵn sàng hợp tác đầu tư và thi công các hạng mục thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo trong và ngoài nước như dự án điện gió, dự án điện mặt trời; Tập trung vào các dự án xây dựng công trình công nghiệp có quy mô lớn, tỷ trọng xây dựng thô lớn như lọc dầu, kho cảng; Tiến tới một mô hình quản trị phù hợp với thông lệ quốc tế, nhân lực chất lượng cao, đủ năng lực hội nhập với thị trường quốc tế.

- Thị trường nước ngoài: Tham gia đấu thầu các dự án thủy điện do nhà đầu tư hoặc nhà thầu nước ngoài tại Lào, Campuchia, Myanmar, Malaysia; Chủ động tiếp cận các nhà thầu chính nước ngoài để làm nhà thầu phụ xây dựng hạ tầng công trình.

+ Chiến lược phát triển tiếp thị và đấu thầu: Hướng tới đấu thầu thành công các dự án mục tiêu có yêu cầu chất lượng, giá hợp lý; Lợi thế cạnh tranh bằng giải pháp kỹ thuật thi công có yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm.

+ Chiến lược phát triển năng lực thi công: Đảm bảo khả năng đảm nhận các dự án có quy mô lớn, có độ phức tạp cao và có yêu cầu đặc biệt, trong đó trọng tâm là xây dựng mô hình quản lý dự án đảm bảo chất lượng cam kết, tiến độ vượt cam kết, giá thành hợp lý và thi công an toàn hướng tới tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng sự mong đợi của khách hàng.

+ Chiến lược cung ứng: Đảm bảo cung ứng vật tư, máy móc thiết bị, thầu phụ đáp ứng chất lượng, tiến độ, chi phí hợp lý, đảm bảo hiệu quả khai thác máy móc thiết bị.

+ Chiến lược Nghiên cứu và Phát triển (R&D): Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xây dựng và công nghệ quản lý dự án/quản lý thi công tiên tiến hướng tới nâng cao chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

+ Chiến lược phát triển năng lực đầu tư: Chuẩn bị năng lực cho đầu tư phát triển dự án, phát triển cơ sở hạ tầng, thủy điện, nhiệt điện. Tìm kiếm mua lại các dự án đã được phê duyệt hoặc bắt đầu triển khai.

- + Chiến lược tài chính và quản lý tài chính - kế toán: Tập trung thoái toàn bộ các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả, tái cấu trúc nguồn vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; Xây dựng các cơ chế quản lý kinh tế đặc thù cho từng loại hình công việc. Tăng cường quản trị nguồn cung ứng vật liệu. Kiểm soát chi phí bằng hệ thống dự toán, định mức đơn giá nội bộ và phần mềm kế toán quản trị.
- + Chiến lược phát triển nguồn nhân lực: Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Nâng cao năng suất lao động, tạo sự gắn bó và động lực làm việc cho người lao động.
- + Cơ cấu tổ chức & văn hóa doanh nghiệp: Tái cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý theo hướng Công ty quản lý trực tiếp, toàn bộ. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp xoay quanh các giá trị cốt lõi: cam kết, sáng tạo, minh bạch, đoàn kết - hợp tác, tâm huyết - trách nhiệm, kỷ luật.
- + Chiến lược phát triển hệ thống thông tin quản lý: Đảm bảo khả năng phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ và trung thực tình trạng hoạt động SXKD.
- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty**
- + Các công trình tham gia thi công, Công ty luôn đảm bảo công tác kỹ thuật chất lượng, mỹ thuật,... đảm bảo đúng tiến độ đề ra của các Chủ đầu tư. Đồng thời đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, môi trường xung quanh theo đúng quy định của Chủ đầu tư.
- + Công ty đang thực hiện chuyển đổi và áp dụng hai hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2015; ISO14001:2015 và tiêu chuẩn quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007 để thực hiện một cách xuyên suốt và chuyên nghiệp tại Công ty và các công trường xây dựng.
- + Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác xã hội, từ thiện, ủng hộ các tổ chức như: Trẻ em nghèo tàn tật, Hội người mù, Hội nạn nhân chất độc màu da cam ...

5. Các rủi ro

Do thị trường xây dựng các công trình thủy điện trong nước đang bị thu hẹp, đặc biệt là các dự án thủy điện lớn nên áp lực thiếu việc làm tăng cao;

Môi trường, điều kiện làm việc của Công ty tại các công trường hầu hết ở vùng rừng núi, không thuận lợi về mặt giao thông, thông tin liên lạc dẫn đến mất nguồn nhân lực lành nghề, khó thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi đó chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt là trình độ tay nghề công nhân kỹ thuật;

Năng lực tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm các công trình còn hạn chế;

Công ty chưa tiếp cận được thị trường và các nguồn vốn từ nước ngoài; Chưa tham gia được lĩnh vực xây dựng, lắp đặt các nhà máy công nghiệp.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt; Với những thuận lợi cơ bản về hệ thống tổ chức quản lý, điều hành đồng bộ, ổn định; năng lực quản trị doanh nghiệp được phát triển; xây dựng và triển khai các chiến lược phát triển bền vững phù hợp với sự gia tăng chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao khả năng cạnh tranh; năng lực sản xuất của Doanh nghiệp được củng cố và phát triển; nội bộ đơn vị luôn đoàn kết, thống nhất cùng với sự quan tâm giúp đỡ hiệu quả của các Quý cổ đông. Tuy nhiên, năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đà 6 gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt trong đấu thầu tìm kiếm việc làm khi thị trường xây dựng thủy điện ở trong nước bị thu hẹp (chủ yếu các dự án do tư nhân làm chủ đầu tư có quy mô vừa và nhỏ). Bên cạnh đó công tác đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, đường sắt đô thị cạnh tranh quyết liệt. Việc tổ chức triển khai thi công một số dự án không đảm bảo kế hoạch do chủ đầu tư thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm trong quản lý, điều hành; đặc biệt do mưa, lũ kéo dài, một số dự án phải dừng hoặc dẫn tiến độ thi công. Các vướng mắc kinh tế lớn, kéo dài tại một số công trình giao thầu chưa được giải quyết nên công tác thu vốn bị ngưng trệ, dẫn đến giá trị dở dang và công nợ phải thu còn rất lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty như chỉ tiêu sản lượng đạt 88%, doanh thu đạt 60%, tiền về tài khoản đạt 70% và lợi nhuận đạt 25%; Bên cạnh đó thì Công ty cũng đạt được những kết quả nhất định như đáp ứng các mục tiêu tiến độ, yêu cầu kỹ thuật tại các công trình và đảm bảo chất lượng thi công, an toàn lao động cụ thể như sau:

+ Công tác quản lý kỹ thuật - công nghệ: Chất lượng thi công tại các công trình được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu thiết kế; thực hiện đầy đủ, đúng quy định về huấn luyện an toàn bảo hộ lao động.

+ Công tác an toàn bảo hộ lao động: Thực hiện đúng quy định về huấn luyện an toàn bảo hộ lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

+ Công tác tài chính - kế toán: Tình hình tài chính công ty cơ bản ổn định, không có nợ xấu với ngân hàng, cơ bản đáp ứng vốn phục vụ sản xuất; Chi trả lương và chế độ cho người lao động kịp thời. Tuy nhiên do khó khăn về dòng

tiền nên còn nợ đọng tiền cổ tức của cổ đông, tiền thuế nộp ngân sách nhà nước và tiền Bảo hiểm xã hội.

+ Công tác quản lý kinh tế: Tích cực chủ động phối hợp với chủ đầu tư, tổng thầu và các bên liên quan tập trung công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành. Tuy nhiên, các vướng mắc lớn về kinh tế tại một số dự án thủy điện San xay, Xekaman1, Xekaman 3, Nậm Chiến và thủy điện Đòng Nai 5 chưa được giải quyết nên công tác thu vốn, thu hồi công nợ không thực hiện được; một số dự án chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán nên giá trị dở dang và công nợ phải thu của Công ty còn rất lớn; Thực hiện tốt quản lý kinh tế nội bộ, kịp thời ban hành kế hoạch giá thành, định mức đơn giá nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán nghiêm túc.

+ Công tác quản lý đầu tư: Trong năm Công ty tập trung sửa chữa lớn, khai thác hiệu quả các thiết bị hiện có và chỉ thực hiện đầu tư thiết bị thi công khi thực sự cần thiết.

+ Công tác tiếp thị đấu thầu: Tập trung đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm; Công tác đấu thầu đã có những kết quả nhất định, đã trúng thầu và hoàn thành việc đàm phán ký kết hợp đồng thi công với tổng giá trị hợp đồng đến nay là 763,94 tỷ đồng. Tuy nhiên công tác đấu thầu vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra, chưa đáp ứng đủ công việc theo kế hoạch sản lượng năm 2018.

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tài chính so với kế hoạch:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Giá trị SXKD	1.047.248	919.044	88%
2	Doanh thu	1.078.241	641.721	60%
3	Các khoản nộp NN	40.105	27.283	68%
4	Lợi nhuận trước thuế	47.214	11.940	25%
5	Lợi nhuận sau thuế	37.771	9.569	25%
6	Thu nhập bq người/tháng	10.036	9.423	94%
7	Giá trị đầu tư	62,5	0	0%

Bên cạnh những mục tiêu định hướng phát triển đã hoàn thành của công thì cơ bản các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, tiền về tài khoản, lợi nhuận và nộp ngân sách nhà nước không đạt kế hoạch đề ra do:

+ Chỉ tiêu kế hoạch sản lượng: Nguyên nhân khách quan do điều kiện thời tiết phức tạp, mưa lũ nhiều ảnh hưởng kế hoạch thi công; Một số dự án trọng điểm trong kế hoạch năm thiếu vốn nên phải tạm dừng hoặc không đẩy được tiến độ

dẫn đến việc không hoàn thành chỉ tiêu sản lượng; Việc tham gia đấu thầu gặp khó khăn; Nguyên nhân chủ quan tại một số dự án công tác chuẩn bị thi công chưa được kịp thời. Công tác tiếp thị đấu thầu chưa đạt yêu cầu, lĩnh vực xây dựng dân dụng chưa được quan tâm đúng mức, công tác tìm kiếm đầu tư dự án thủy điện chưa có kết quả.

+ Chỉ tiêu doanh thu, các khoản phải nộp nhà nước: Nguyên nhân chủ yếu là do các vướng mắc về kỹ thuật, kinh tế tại các công trình giao thầu chưa được giải quyết triệt để, Các công trình do Công ty thi công trong năm chủ yếu là ở giai đoạn chuẩn bị thi công hoặc đi vào giai đoạn quyết toán nên doanh thu thực hiện năm giảm dẫn đến các khoản nộp nhà nước giảm theo.

+ Chỉ tiêu đầu tư: Do khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm, và sản xuất bị đình trệ do mưa lũ, Công ty ưu tiên sử dụng thiết bị hiện có hoặc đi thuê ngắn hạn, giảm sức ép về tài chính và thu hồi vốn đầu tư. Dẫn đến việc đầu tư thiết bị không đạt kế hoạch.

Việc không đạt kế hoạch sản lượng, doanh thu trong khi các khoản chi phí như khấu hao thiết bị, tiền lương, chi phí lãi vay, chi phí quản lý, tiền lương chờ việc, thiệt hại do mưa lũ... đơn vị vẫn phải chi trả từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

– **Danh sách bộ máy điều hành Công ty**

+ **Ông: Đào Xuân Tuấn - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/04/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Đồng Tâm, Huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 5/9 khu đô thị PARKCITY – đường Lê Trọng Tấn – phường La Khê – quận Hà Đông – thành phố Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc: 0903.512.916

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

10/1996-09/1998 : Nhân viên tại XN Sông Đà 6.03 – Công ty Sông Đà 6

10/1998-10/2000 : Trưởng ban TCKT Phân xưởng bê tông nghiên sảng, Xí

ng nghiệp cơ khí cơ giới Sông Đà 6.05

- 11/2000-01/2001 : Phó kế toán trưởng CN Sông Đà 6 tại Thành phố HCM
01/2001-03/2002 : Kế toán trưởng CN Công ty Sông Đà 6 tại Thừa Thiên Huế
04/2002-04/2007 : Phó Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 6
04/2007-03/2013 : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6
04/2013-04/2017 : Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6
05/2017- đến nay : Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà

Chức vụ hiện nay: Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 24/04/2018 (mệnh giá: 10.000 đồng) : 4.003.600 cổ phiếu

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 3.600 cổ phiếu
Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức : 4.000.000 cổ phiếu khác

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 11,51%/Vốn điều lệ

+ **Ông: Nguyễn Minh Tuấn - Phó Tổng giám đốc**

Giới tính : Nam

Sinh ngày: 24/09/1980

CMTND: 011990160 do CA Hà Nội cấp ngày 29/01/2007

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xuân Hồng – Xuân Trường – Nam Định.

Địa chỉ thường trú: Tổ 20, TT Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc: 0913.050.923

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Khoan khai thác dầu khí, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

09/2003-06/2010 : Cán bộ Công ty cổ phần Sông Đà 10 – TCT Sông Đà
06/2010-11/2011 : Cán bộ Công ty Sông Đà 5 - TCT Sông Đà
12/2012-10/2015 : Trưởng phòng Kinh tế Chiến lược CT CP Sông Đà 6
11/2015-04/2017 : Trưởng phòng Dự án Đấu thầu CT CP Sông Đà 6
05/2017-03/2018 : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 0 cổ phiếu
24/04/2018 (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu
Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức : 0 cổ phiếu
khác

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/Vốn điều lệ

+ **Ông: Lê Tiến Thủ - Phó Tổng giám đốc**

Giới tính : Nam

Sinh ngày: 16/09/1978

CCCD: 001078019389 do Cục CS ĐKQL Cư trú và
DLQG về dân cư cấp ngày 03/08/2008

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Xóm 3, Thôn Hoàn, Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà

Tây

Số điện thoại liên lạc: 0972.465.650

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải hàng không

Quá trình công tác:

09/2001-07/2003 : Nhân viên Ban KTKH Chi nhánh Sông Đà 6.02 - Công ty
Sông Đà 6

07/2003-12/2005 : Phó phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty Sông Đà 6

01/2006-02/2007 : Quyền trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty CP
Sông Đà 6

02/2007-04/2008 : Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 6.02 - Công ty CP
Sông Đà 6

05/2008-09/2008 : Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty CP Sông Đà 6
10/2008-09/2014 : Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 6.03 - Công ty CP Sông Đà 6
9/2014 đến nay : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6

Chức vụ hiện nay : Phó TGD Công ty cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm 24/04/2018 (mệnh giá: 10.000 đồng) : 7.410 cổ phiếu

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 7.410 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,02%/ Vốn điều lệ

+ Ông: Hà Quốc Thịnh - Phó TGD Công ty

Giới tính : Nam

Sinh ngày: 19/09/1976

CMTND: 151142684 do CA Thái Bình cấp ngày 01/10/2002

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Phòng 5C, nhà TM, KĐT Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0905.357.476

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

07/1996-09/1998 : Công nhân XN Sông Đà 6.02 – CT CP Sông Đà 6

10/1998-01/2003 : Công nhân XN Sông Đà 6.02 – CT CP Sông Đà 6, học tại chức tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

02/2003-07/2004 : Nhân viên phòng Kỹ Thuật, thi công, an toàn – Xí nghiệp Sông Đà 6.02 – Công ty Sông Đà 6

01/2008-11/2009 : Chi ủy viên chi bộ; Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 6.02 – Công ty CP Sông Đà 6

12/2009-09/2014 : Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty; Bí thư chi bộ; Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 6.02

09/2014-04/2017 : Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty; Bí thư chi bộ; Giám

độc Chi nhánh Sông Đà 6.03

05/2017 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6

Chức vụ hiện nay: Phó TGD Công ty Cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 0 cổ phiếu
24/04/2018 (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu
đó:

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/ Vốn điều lệ

+ Ông: Vũ Mạnh Cường - Phó TGD Công ty

Giới tính : Nam

Sinh ngày: 14/12/1978

CMTND: 013196243 do CA TP Hà Nội cấp ngày 15/05/2009

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Diên Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú: Nhà 52 LK6B, Làng Việt kiều Châu Âu, Hà Đông, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0943.386.799

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư Kinh tế thủy lợi

Quá trình công tác:

08/2001-07/2003 : Cán bộ kỹ thuật BQL DA Thủy điện Nà Loi

08/2003-12/2003 : Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch BQL DA Thủy điện
Nậm Chiến

01/2004-09/2004 : Quyền Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch BQL DA TB
Nậm Chiến

10/2004-07/2009 : Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty CP Thủy
điện Nậm Chiến

08/2009-08/2011 : Trưởng ban kinh tế Xí nghiệp 2 - Công ty CP Sông Đà
Thăng Long

09/2011-11/2013 : Trưởng ban kinh tế - Kế hoạch Chi nhánh Hà Nội -
Công ty CP Sông Đà 6

- 12/2013-05/2014 : Phó Giám đốc kiêm Trưởng ban Kế hoạch - Kỹ thuật
Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Sông Đà 6
- 06/2014-08/2014 : Trưởng phòng Dự án đấu thầu - Công ty CP Sông Đà 6
- 09/2014-11/2018 : Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Sông Đà 6
- 12/2018 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6

Chức vụ hiện nay: Phó TGD Công ty Cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 0 cổ phiếu
24/04/2018 (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu
đó:

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/ Vốn điều lệ

+ Ông: Lê Văn Sinh - Kế toán trưởng Công ty

Giới tính : Nam

Sinh ngày: 01/06/1980

CMTND: 141915135 do CA Hải Dương cấp ngày
13/06/2007

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tiền Tiến, Thanh Hà, Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Tiền Tiến, Thanh Hà, Hải Dương

Số điện thoại liên lạc: 0977.209.456

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

- 08/2002-02/2003 : Nhân viên kế toán tại XN Sông Đà 10.2 - Công ty Sông
Đà 10
- 03/2003-12/2003 : Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán - Công ty Sông Đà
10
- 01/2004-06/2008 : Trưởng ban Tài chính Kế toán - Xí nghiệp Sông Đà
10.6 - Công ty Sông Đà 10
- 07/2008-04/2013 : Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Ban điều hành dự án
Thủy điện Sơn La - Tổng công ty Sông Đà

05/2013-03/2014 : Phó giám đốc Ban Tài chính Kế toán kiêm Phó Kế toán trưởng Tổng công ty Sông Đà

04/2014 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Những thay đổi trong Ban điều hành: Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 0 cổ phiếu
24/04/2018 (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu
đó:

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/ Vốn điều lệ

– **Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

+ Tính đến thời điểm 31/12/2018, số lượng cán bộ nhân viên của Công ty là: 1.579 người.

+ Trong năm đã thực hiện sáp nhập Chi nhánh Hà Nội vào Văn phòng Công ty, thành lập Ban điều hành dự án thủy điện Nậm Theun 1, Ban chỉ huy dự án X2, Ban chỉ huy dự án the Manor

+ Cơ bản hoàn thiện công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hiện tại.

+ Cử cán bộ trong Công ty tham gia các lớp: đào tạo Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cao cấp và Trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng Trưởng ban Kiểm soát; Tập huấn Luật Xây dựng; các phần mềm phục vụ nghiệp vụ; Hội thảo chuyên ngành; huấn luyện vệ sinh an toàn lao động.

+ Thực hiện việc giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của nhà nước cho tất cả người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Năm 2018 Công ty không triển khai đầu tư mà tập trung sửa chữa lớn và khai thác hiệu quả các thiết bị hiện có của Công ty.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.475.232.676.227	1.491.929.033.384	+1,1%
Doanh thu thuần	944.790.080.424	639.091.755.179	-32,4%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	36.921.271.658	11.361.866.658	-69,2%
Lợi nhuận khác	3.161.506.494	578.494.831	-81,7%
Lợi nhuận trước thuế	40.082.778.152	11.940.361.489	-70,2%
Lợi nhuận sau thuế	30.960.135.359	9.569.729.332	-69,1%
Tỷ lệ trả cổ tức	8%		-100%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,19	1,15
+ Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,7	0,56
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,67	0,69
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,04	2,21
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	1,62	0,95
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	64%	43%
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,3%	1,5%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,5%	2,1%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,1%	0,6%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,9%	1,9%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 34.771.611 cổ phần

Tổng số cổ phần bị hạn chế hạn chuyển nhượng là: 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 24/04/2018 (thời điểm chốt ds gần nhất)

b.1 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ).

- Cổ đông lớn: Tổng Công ty Sông Đà sở hữu 22.601.540 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 65% vốn điều lệ Công ty.

- Cổ đông nhỏ: Công ty có 2.229 cổ đông nhỏ đang sở hữu 12.170.071 cổ phần chiếm 35% vốn điều lệ.

b.2 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân).

- Cổ đông tổ chức: Có 73 tổ chức là cổ đông của Công ty và đang sở hữu tổng số 27.823.558 cổ phần chiếm 80% vốn điều lệ.

- Cổ đông cá nhân: Có 2.157 cá nhân là cổ đông của Công ty và đang sở hữu 6.948.053 cổ phần tương đương 20% vốn điều lệ Công ty.

b.3 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài).

- Cổ đông trong nước: Có 2.184 cổ đông trong nước đang sở hữu 31.212.124 cổ phần tương ứng 89,8% vốn điều lệ Công ty.

- Cổ đông nước ngoài: Có 46 cổ đông nước ngoài đang sở hữu 3.559.487 cổ phần tương ứng 10,2% vốn điều lệ Công ty.

b.4 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông nhà nước và cổ đông khác).

- Cổ đông Nhà nước: Tổng công ty Sông Đà là cổ đông Nhà nước duy nhất đang sở hữu 22.601.540 cổ phần tương ứng với 65% vốn điều lệ Công ty.

- Cổ đông khác: Các cổ đông khác không phải là cổ đông Nhà nước bao gồm 2.229 cổ đông đang sở hữu 12.170.071 cổ phần tương ứng với 35% vốn điều lệ Công ty.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty CP Sông Đà 6 là Công ty hoạt động trong lĩnh vực chủ yếu là xây dựng thủy điện. Do vậy nguyên vật liệu để sử dụng cấu thành sản phẩm của công ty chính là nguyên vật liệu phục vụ xây dựng cơ bản (sắt, thép, xi măng, cát, đá...).

Công ty đã ban hành đầy đủ các quy định về mua sắm, quản lý vật tư nhằm đảm bảo việc sử dụng vật tư có hiệu quả, tránh thất thoát, cụ thể như sau:

- Quyết định số 120/QĐ-HĐQT và 121/QĐ-HĐQT ngày 10/10/2018 ban hành Quy chế quản lý xe máy, thiết bị và vật tư của Công ty.
- Quyết định số 143/QĐ-VTTB ngày 19/4/2016 ban hành Quy trình mua sắm, quản lý vật tư, đánh giá nhà cung cấp, quy trình quản lý bảo dưỡng sửa chữa xe máy thiết bị tại Công ty; Quyết định về duyệt giá đầu tư mua sắm tài sản cố định, vật tư vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh, phụ tùng thay thế sửa chữa tài sản.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Áp dụng quy trình quản lý chất lượng ISO 9001-2008; ISO 14000 về bảo vệ môi trường; Quy trình quản lý sức khỏe người lao động theo OSAT.
- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động.

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.
 - Số lượng lao động là 1.250 người, mức lương trung bình là 9,4 triệu đồng/người/tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.
 - Công ty luôn quan tâm chăm lo đến người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho CBCNV; thanh toán tiền lương và chế độ của người lao động kịp thời đầy đủ; thường xuyên chăm lo đến đời sống CBCNV, các trường hợp ốm đau luôn được động viên thăm hỏi kịp thời. Tặng quà, thăm hỏi các gia đình có hoàn cảnh khó khăn vào dịp lễ tết. Luôn tổ chức kiểm tra khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động
 - Công tác đào tạo luôn được coi là ưu tiên số một trong việc phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty đã có các quy chế đào tạo cụ thể và hàng năm đã cử cán bộ đi đào tạo các lớp như: Trung cấp lý luận chính trị số lượng 04 người; Thạc sỹ 02 người, các chương trình đào tạo ngắn hạn như; Quản trị điều hành cao cấp kỹ nguyên 4.0 số lượng 01 người; Đào tạo sơ cấp nghề cốt thép hàn 31 người; Khóa học đào tạo P6 số lượng 06 người; Quản lý điều hành nhỏ 01 người 03 người...

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty chấp hành tốt các quy định của địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Tổng giá trị SXKD: 919 tỷ đồng/kế hoạch 1.047 tỷ đồng, đạt 87,8% kế hoạch.
- Doanh thu: 641,7 tỷ đồng/kế hoạch 1.078 tỷ đồng, đạt 59,5% kế hoạch.
- Các khoản nộp Nhà nước: 27,2 tỷ đồng/kế hoạch 40,1 tỷ đồng, đạt 68% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 11,9 tỷ đồng/kế hoạch 47,2 tỷ đồng, đạt 25,3% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: 9,5 tỷ đồng/kế hoạch 37,7 tỷ đồng, đạt 25,3% kế hoạch.
- Tổng tài sản: 1.491,929 tỷ đồng/ kế hoạch 1.476,525 tỷ đồng, đạt 101,1% kế hoạch.
- Tiền lương bình quân: 9,350 triệu đồng/kế hoạch 10,036 triệu đồng/người/tháng đạt 93,9% kế hoạch.
- Giá trị đầu tư: 0 tỷ đồng/kế hoạch 62,5 tỷ đồng, đạt 0% kế hoạch.
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 0%/kế hoạch 8%-10%, đạt 0% kế hoạch.

Báo cáo các chỉ tiêu kinh tế không đạt kế hoạch:

Việc Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tiền về tài khoản theo kế hoạch SXKD đề ra do nguyên nhân đã phân tích tại mục II.1 nêu trên:

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Trong điều kiện nền kinh tế thế giới và trong nước còn hết sức khó khăn nhưng với nỗ lực của tập thể và Ban lãnh Công ty đã phấn đấu hoàn thành các mục tiêu năm 2018:

- Hầu hết các mục tiêu tiến độ chính tại các Công trình đều đạt và đảm bảo chất lượng thi công công trình, an toàn lao động.
- Tiếp tục duy trì, đảm bảo nguồn vốn phục vụ SXKD, thực hiện việc kê khai đầy đủ nghĩa vụ thuế, bảo hiểm với Nhà nước.
- Đảm bảo thu nhập, đời sống cho người lao động.
- Thực hiện tốt quản lý kinh tế nội bộ, kịp thời ban hành kế hoạch giá thành, định mức đơn giá nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán nghiêm túc.
- Công tác đấu thầu bước đầu đã có được kết quả nhất định, thiết lập được mối quan hệ tốt với một số Chủ đầu tư tiềm năng.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.
- Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình công nợ, tài sản

Do Chủ đầu tư không thu xếp được nguồn vốn đảm bảo được như cam kết theo hợp đồng cũng như giá trị giữ lại theo hợp đồng lớn; Công tác xử lý các tồn tại, vướng mắc kinh tế đầu thu các công trình chỉ định thầu rất chậm dẫn đến dở dang công nợ lớn, việc thu hồi công nợ bị đóng băng tại một số các dự án như Xekaman 1, Sanxay, Xekaman 3, Đồng Nai 5, Nậm Chiến, Sê San 4... dẫn đến chi phí dở dang và công nợ phải thu luôn ở mức cao, làm tăng mức dư nợ vay ngắn hạn dẫn đến làm tăng chi phí lãi vay ảnh hưởng đến lợi nhuận trong năm.

Điều này thể hiện qua chỉ số vòng quay vốn lưu động thấp, thể hiện việc phải sử dụng nguồn tài sản lớn để tạo doanh thu hoặc nói cách khác là doanh thu tạo ra hiện nay còn thấp so với quy mô tổng tài sản của Công ty.

Qua những tồn tại trên Lãnh đạo Công ty đã phân công và chỉ đạo quyết liệt trong bộ máy điều hành tập trung giải quyết các vướng mắc và thu hồi công nợ trong năm 2019.

Tình hình nợ phải trả

Do khối lượng dở dang và công nợ phải thu lớn dẫn đến Công ty luôn luôn dư nợ vay ngân hàng và các khách hàng duy trì ở mức cao:

- Cơ cấu tỷ lệ nợ:
- + Nợ ngắn hạn/ Tổng tài sản: 69%
- + Nợ phải trả/ Tổng tài sản: 69%

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu đảm bảo nguồn công việc cho năm 2019 và các năm tiếp theo.
- Triển khai thực hiện công tác quản trị rủi ro trong lĩnh vực đấu thầu, đàm phán ký kết hợp đồng đối với các dự án, công trình của Công ty...
- Đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn tuyệt đối trong các công trình tham gia thi công để xây dựng uy tín thương hiệu.
- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới vào SXKD.
- Tập trung giải quyết vướng mắc kinh tế, kỹ thuật phục vụ công tác nghiệm thu thanh toán.
- Tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

- Thực hiện Chiến lược Công ty thực chất, hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững Công ty.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2018, Công ty gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt trong đấu thầu tìm kiếm công việc khi thị trường xây dựng thủy điện ở trong nước bị thu hẹp, công tác đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, đường sắt đô thị cạnh tranh quyết liệt. Việc triển khai thi công một số dự án không đảm bảo kế hoạch do chủ đầu tư thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm trong quản lý điều hành; do mưa, lũ, một số dự án phải dừng hoặc dẫn tiến độ thi công. Các vướng mắc bị kéo dài tại một số công trình giao thầu chưa được giải quyết nên công tác thu vốn bị ngưng trệ, dẫn đến giá trị dở dang và công nợ phải thu còn rất lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặc dù khó khăn, nhưng với sự đoàn kết, nhất trí trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý, điều hành Công ty; sự chuyên nghiệp, năng động, quyết liệt trong công tác quản lý, điều hành; tinh thần lao động sáng tạo, vượt khó của tập thể người lao động; sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng Công ty Sông Đà đại diện Cổ đông lớn của Công ty, sự hỗ trợ giúp đỡ hiệu quả của các đối tác và của Quý cổ đông.

Năm 2018 Công ty Cổ phần Sông Đà 6 bên cạnh những mục tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận chưa hoàn thành được như kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 đề ra thì công ty cũng đã đạt được những kết quả như:

- Thi công đáp ứng mục tiêu, tiến độ, yêu cầu kỹ thuật, chất lượng tại các công trình đơn vị tham gia.
- Công tác tiếp thị đấu thầu đã đạt được kết quả nhất định.
- Tình hình tài chính Công ty ổn định, thực hiện chi trả lương và chế độ cho người lao động kịp thời.
- Tích cực giải quyết các vướng mắc kinh tế, kỹ thuật, đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu, thanh toán trên các công trình đang triển khai thi công.
- Tăng cường công tác tái cơ cấu công ty, công tác quản trị doanh nghiệp.
- Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Công tác quản trị doanh nghiệp

- Hoàn thành rà soát, kiện toàn các quy trình quản lý phù hợp với quy định của Tổng công ty Sông Đà - CTCP và điều kiện thực tế của Sông Đà 6.

- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ, năng lực của bộ máy quản lý, điều hành Công ty.
- Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ để nâng cao năng lực quản trị Công ty; Xây dựng đề án thành lập các Ban điều hành, Ban chỉ huy các công trường trực tiếp Công ty quản lý, điều hành nhằm giảm bớt cấp quản lý trung gian để thực hiện các gói thầu, phân cấp, phân quyền tạo tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc trong hoạt động SXKD.
- Tổ chức triển khai Chiến lược Công ty đến 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và các chiến lược chức năng; xây dựng các sáng kiến chiến lược từng bước áp dụng vào Công ty.

Công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và chất lượng sản phẩm

- Công ty đã tập trung chỉ đạo công tác quản lý chất lượng công trình, sản phẩm xây dựng theo yêu cầu kỹ thuật. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng của Công ty được các Chủ đầu tư đánh giá rất cao, các sai phạm nếu có được kịp thời xử lý.
- Công ty tích cực triển khai nghiên cứu để áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, các sáng kiến kỹ thuật vào sản xuất.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng công trình đối với các đơn vị thi công.
- Công tác quản lý cơ giới được đặc biệt quan tâm thực hiện đồng bộ, thống nhất theo phân cấp từ cơ quan công ty đến các đơn vị trực thuộc. Thiết bị thi công được quan tâm đầu tư, kiểm định, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên định kỳ đúng quy định.
- Việc tổ chức nghiên cứu các công nghệ thi công xây dựng tiên tiến để áp dụng vào thực tế các công trình đã được thực hiện nhưng chưa nhiều, do vậy vẫn chưa tạo được sự khác biệt về chất lượng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp khác cùng ngành nghề trên thị trường.

Công tác quản lý kế hoạch

- Hoàn thành xây dựng Chiến lược Công ty đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, tổ chức triển khai từng phần Chiến lược Công ty và Chiến lược kinh doanh đã được TCT Sông Đà thông qua.
- Thực hiện việc lập và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các Đơn vị hàng quý; thực hiện theo dõi, báo cáo kế hoạch theo quy định. Thực hiện việc sắp xếp bố trí công việc cho các đơn vị hợp lý, đảm bảo việc làm cho người lao động.

Công tác quản lý kinh tế

- Công ty đã kịp thời phối hợp với các Ban điều hành, các Chủ đầu tư dự án giải quyết những vướng mắc về kinh tế của dự án tuy nhiên các tồn tại vướng mắc kinh tế đầu thu ở các công trình chỉ định thầu rất chậm do nhiều nguyên nhân, một số nguyên nhân vượt ngoài khả năng xử lý của đơn vị dẫn đến dờ dang công nợ lớn.
- Công tác quản lý kinh tế nội bộ: Quản lý chặt chẽ thông qua việc xây dựng ban hành đầy đủ định mức, đơn giá, giá thành cho từng công trình để quản lý chi phí hiệu quả, phù hợp thực tế. Ký hợp đồng giao khoán quản lý điều hành Chi nhánh năm 2018 với Giám đốc các đơn vị trực thuộc. Định kỳ hàng quý thực hiện kiểm tra tài chính, hoạt động SXKD của từng Chi nhánh. Cuối năm tổ chức quyết toán hợp đồng giao khoán theo đúng quy định.

Công tác quản lý tài chính, tài sản

- Công tác quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định của Nhà nước, quy định của Công ty. Năm 2018, Công ty hoạt động trong bối cảnh rất khó khăn về nguồn vốn nhưng dưới sự chỉ đạo điều hành sát sao của ban lãnh đạo, công ty đã cân đối nguồn tài chính, đảm bảo đủ vốn phục vụ SXKD, thanh toán lương kịp thời cả năm. Công ty không có nợ quá hạn đối với các khoản vay tín dụng.
- Công tác thu vốn, thu hồi công nợ chưa đạt yêu cầu. Giá trị công nợ dờ dang lớn chủ yếu do việc xử lý các tồn tại vướng mắc về kinh tế đầu thu các công trình chỉ định thầu rất chậm, vượt ngoài tầm giải quyết của đơn vị dẫn đến dờ dang công nợ lớn, việc thu hồi công nợ bị đóng băng ở một số công trình như thủy điện Xekaman 1, San xay, Xekaman 3, Đồng Nai 5, Nậm Chiến, Sê San 4....
- Công ty thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật Chứng khoán.

Công tác quản trị nguồn nhân lực

- Năm 2018, Công ty đã tuyển dụng 38 cán bộ khoa học nghiệp vụ, 305 công nhân kỹ thuật. Công ty đã chọn cử 02 cán bộ đi học cao cấp lý luận chính trị; 04 cán bộ đi học trung cấp lý luận chính trị; 04 cán bộ đi học thạc sỹ; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên ngành cho 9 CBCNV.
- Thực hiện tốt việc đánh giá thành tích, kết quả thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở xét trả lương, thưởng cho từng cán bộ, nhân viên trong bộ máy quản lý, điều hành toàn Công ty.
- Đảm bảo ổn định việc làm và nâng cao thu nhập tiền lương cho người lao động; từng bước cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt cho CBCN trên các công trường xây dựng;

Công tác quản lý đầu tư

- Chỉ tập trung thực hiện đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công thực sự cần thiết, đảm bảo tiến độ các công trường và mở rộng lĩnh vực sản xuất. Năm 2018, việc phê duyệt dự án đầu tư bị chậm bên cạnh đó việc chậm tiến độ tại các công trường nên Công ty không thực hiện đầu tư thiết bị và định hướng sẽ chỉ đầu tư các thiết bị thực sự cần thiết để phục vụ thi công. Công ty đang tích cực tìm kiếm các dự án đầu tư thủy điện vừa và nhỏ để thực hiện đầu tư, vừa tạo việc làm cho Công ty, vừa đảm bảo tính bền vững của doanh nghiệp.

Công tác quản lý An toàn và Bảo hộ lao động

- Công tác an toàn bảo hộ lao động được lãnh đạo Công ty quan tâm đúng mức; huấn luyện an toàn lao động được thực hiện đúng quy định, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

- Xây dựng và ban hành đầy đủ, đồng bộ các Quy chế, quy định, chế tài xử lý để quản lý công tác An toàn và Bảo hộ lao động.

Công tác quản lý cơ giới

Công ty đã kịp thời điều động, bổ sung xe, máy, thiết bị đáp ứng yêu cầu tiến độ, nhiệm vụ và kế hoạch SXKD tại các công trường.

- Tổ chức bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa xe, máy, thiết bị, khấu hao tài sản đúng quy định của Nhà nước, của Công ty, nâng cao hiệu suất sử dụng xe, máy, thiết bị và hiệu quả kinh tế đối với tiền vốn đầu tư mua sắm tài sản.

Công tác tiếp thị, đấu thầu mở rộng thị trường

- Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm: kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy làm công tác đấu thầu, tích cực tìm hiểu thông tin về các dự án, kế hoạch lựa chọn Nhà thầu, tiến độ triển khai, tiếp cận Chủ đầu tư. Công ty đã thiết lập mối quan hệ chiến lược với một số Chủ đầu tư tiềm năng. Trong năm 2018 và đầu năm 2019 đã ký thêm được một số hợp đồng: Công trình thủy điện Nậm Lúc, Công trình thủy điện Bản Hồ, Công trình thủy điện Trung Xuân, Tòa nhà X2 và văn phòng bán hàng The Manor với tổng giá trị hợp đồng là 763,94 tỷ đồng. Tuy nhiên, hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu còn hạn chế. Nguồn việc năm 2018 vẫn chưa đảm bảo việc làm cho người lao động. Các dự án Sông Đà 6 tham gia đấu thầu đều phải chịu sự cạnh tranh mạnh từ các đối thủ cùng ngành. Do vậy áp lực tìm việc cho năm 2018 và các năm tiếp theo là rất lớn để hoàn thành được kế hoạch SXKD đã đặt ra.

Tồn tại trong công tác SXKD

- Công tác thu hồi vốn tại các công trình đã được Công ty quan tâm, chỉ đạo sát sao, tuy nhiên, giá trị dở dang công nợ đến hết ngày 31/12/2018 còn rất lớn, dẫn đến chi phí lãi vay vốn lớn, từ đó làm giảm hiệu quả SXKD. Nguyên nhân chính do một số vướng mắc kinh tế, kỹ thuật tại các công trường chỉ định thầu chưa được giải quyết, Sông Đà 6 với vai trò là thầu phụ, phụ thuộc vào Tổng thầu là Tổng công ty Sông Đà và các nhà thầu phụ khác trong việc phối hợp giải quyết các tồn tại tại các dự án. Ngoài ra một số chủ đầu tư thiếu vốn để thanh toán cho nhà thầu như thủy điện Nậm Chiến, thủy điện Sông Mã 3.
- Năng suất lao động hiện nay vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường và năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp còn hạn chế; giá thành xây dựng của Công ty chưa có sức cạnh tranh cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty.
- Thực hiện giám sát trước: HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; bổ sung hoàn thiện để tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Thực hiện giám sát trong: Định kỳ hàng tuần, hoặc đột xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, các hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Ban Tổng giám đốc trên các công trường Công ty tham gia thi công; kiểm tra, giám sát thông qua chế độ báo cáo của Ban Tổng giám đốc theo quy định.
- Thực hiện giám sát sau: Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc, Các phòng (ban) nghiệp vụ Công ty, bộ máy điều hành các Chi nhánh thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, nộp BHXH và BHYT theo quy định.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời diễn biến hoạt động, kết quả thực hiện kế

hoạch SXKD của Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

Năm 2018, Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty giải quyết được một số những vướng mắc về kinh tế, dự toán, thanh toán với chủ đầu tư các dự án. Định hướng việc tiếp thị, đấu thầu mở rộng thị trường SXKD; việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức các đơn vị, phòng ban phù hợp với điều kiện sản xuất; Sắp xếp công việc các đơn vị trực thuộc, các phòng nghiệp vụ Công ty và việc bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý.

- Đối với việc quản lý Người đại diện phần vốn tại các Công ty Cổ phần có phần vốn góp của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty thực hiện đúng các nội dung quy định tại Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác, theo chỉ đạo tại các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy định của Công ty và quy định của Nhà nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019.
- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu.
- Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền tạo tính chủ động, nâng cao hiệu quả SXKD; Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực cạnh tranh về giá trong hoạt động đấu thầu.
- Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.
- Nâng cao chất lượng quản trị nguồn nhân lực tiến dần chuyên nghiệp với việc đồng bộ từ khâu xét tuyển, quản lý, sử dụng, đào tạo phát triển và chế độ đãi ngộ phù hợp để đáp ứng đủ nguồn nhân lực theo yêu cầu vì mục tiêu phát triển bền vững.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ Tên	Chức vụ tại Công ty	Chức vụ tại tổ chức khác	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Đặng Quốc Bảo	Chủ tịch HĐQT	TV. HĐQT TCT Sông Đà - CTCP	7.009.992	
2	Đào Xuân Tuấn	TV.HQĐT kiêm TGD		6.003.600	

STT	Họ Tên	Chức vụ tại Công ty	Chức vụ tại tổ chức khác	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
3	Hồ Sỹ Hùng	TV. HĐQT		56.860	
4	Bùi Đình Đông	TV.HĐQT	TB KSNB Tổng công ty Sông Đà - CTCP	5.000.050	
5	Nguyễn Văn Tùng	TV. HĐQT	TV. HĐQT TCT Sông Đà - CTCP	5.765.635	Thôi là TV HĐQT từ ngày 04/05/2018
6	Nguyễn Sinh Thảo	TV. HĐQT	Giám đốc BDH TĐ Huội Quảng	300.000	Là TV HĐQT từ ngày 04/05/2018

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị đã thành lập Ban kiểm soát nội bộ theo quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 31/01/2012.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ và họp đột xuất để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, các thành phần dự họp đầy đủ. Nội dung các phiên họp quyết định các vấn đề sau đây:

- Phiên họp ngày 22/03/2018: Hội đồng quản trị thông qua kết quả SXKD năm 2017; giao kế hoạch năm 2018 và quý I năm 2018; xử lý kiểm kê 0h ngày 01/01/2018 thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Xem xét báo cáo công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD quý III/2017 của Ban KSNB Công ty. Thông qua hồ sơ, tài liệu ĐHĐCĐ, thống nhất thời gian chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2015, năm 2016 và Đại hội cổ đông năm 2018; Phê duyệt công tác thi đua, khen thưởng năm 2017; thông qua một số vấn đề Tổng giám đốc trình.
- Phiên họp ngày 26/03/2018: Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, chi trả cổ tức còn lại năm 2015 và năm 2016.
- Phiên họp ngày 04/05/2018: Hội đồng quản trị thông qua kết quả SXKD quý I/2018 và giao kế hoạch SXKD quý II/2018; Xem xét báo cáo công tác kiểm

tra, kiểm soát hoạt động SXKD năm 2017 của Ban KSNB Công ty; Thông qua nội dung, chương trình phân công công tác tổ chức ĐHĐCĐ năm 2018; Công tác tổ chức cán bộ của Công ty; thông qua một số vấn đề về Tổng giám đốc trình.

- Phiên họp ngày 01/06/2018: Hội đồng quản trị thông qua đánh giá kết quả hoạt động tháng 5 và lũy kế quý II/2018, kế hoạch tháng 6, giải pháp thực hiện tháng 6 đảm bảo kế hoạch quý II/2018; Tình hình thi công chống lũ tại các công trình; Công tác giải quyết vướng mắc kinh tế, nghiệm thu thanh toán, quyết toán và thu hồi công nợ nhằm đảm bảo vốn phục vụ SXKD và trả cổ tức theo kế hoạch; Tình hình tiếp thị đấu thầu, đầu tư của công ty; Công tác tổ chức Phòng Dự án Đấu thầu và giải pháp thực hiện hiệu quả công tác đấu thầu đảm bảo việc làm và mở rộng quy mô sản xuất; Đánh giá thực trạng công tác nhân lực Công ty, bàn giải pháp thực hiện nâng cao chất lượng nhân lực; Công tác sắp xếp, tổ chức; quy hoạch cán bộ thuộc thẩm quyền HĐQT; Xây dựng các quy chế, quy định nội bộ Công ty theo Điều lệ và Quy chế quản trị công ty; Phân công nhiệm vụ HĐQT; Phê duyệt các Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng do Tổng giám đốc trình thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; các nội dung khác do Tổng giám đốc trình.

- Phiên họp ngày 26/07/2018: Hội đồng quản trị thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 06 tháng đầu năm 2018; triển khai nhiệm vụ quý III và 06 tháng cuối năm 2018; xử lý kiểm kê 0h, ngày 01/07/2018 thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Xem xét báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD quý I/2018 của BKSNB Công ty; Xem xét công tác thanh toán, quyết toán tại các dự án, công tác thu hồi vốn chuẩn bị nguồn vốn phục vụ SXKD, chi trả cổ tức theo quy định; Công tác tiếp thị đấu thầu chuẩn bị công việc cho năm 2018 và các năm tiếp theo, công tác triển khai dự án đầu tư của Công ty; Công tác tổ chức cán bộ của Công ty.

- Phiên họp ngày 27/10/2018: Hội đồng quản trị xem xét kết quả thực hiện SXKD quý III và 9 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ quý IV/2018 của Công ty; Định hướng, sắp xếp, tổ chức phân chia công việc các đơn vị quý IV/2018 và năm 2019; Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty; Xem xét báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD quý II/2018 của đoàn kiểm tra công ty, triển khai kế hoạch kiểm soát quý III/2018; Công tác tiếp thị đấu thầu chuẩn bị công việc cho các tháng cuối năm 2018, năm 2019 và các năm tiếp theo; Công tác triển khai dự án đầu tư của Công ty; Xem xét báo cáo công tác thu hồi vốn, quyết toán các công trình đã thi công.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Ông Hồ Sỹ Hùng - TV.HĐQT độc lập được Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ làm công tác đối ngoại và phát triển thị trường của Công ty.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Trong năm 2018 Ban kiểm soát nội bộ đã tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm của các đơn vị trực thuộc Công ty.

f. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Họ và tên	Chương trình đào tạo
1	Đặng Quốc Bảo	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
2	Đào Xuân Tuấn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên bao gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Tứ	Trưởng ban KS	4.315.400	12,4%	
2	Nguyễn Anh Đào	Thành viên ban KS	15.000	0,043%	
3	Ninh Văn Khương	Thành viên ban KS			

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

b.1. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2018, các hoạt động chủ yếu của BKS là kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tài chính, công tác quản lý điều hành ở Công ty, cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty;

- Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã triển khai nghiêm túc, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, chỉ đạo cụ thể, quyết liệt có đánh giá, kiểm tra, kiểm soát để hoạt động SXKD đạt hiệu quả;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018; Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin và kịp thời về các Quyết định của HĐQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các Quyết định trên.
- Xem xét các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm đảm bảo tính hợp lý, phù hợp theo các quy định của pháp luật.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm 2018; Báo cáo kiểm toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư tố cáo, khiếu nại của cổ đông liên quan đến hoạt động Công ty.

b.2 Số lượng, nội dung và kết quả các cuộc họp của BKS.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên	Số buổi họp tham dự
1	Nguyễn Đình Tứ	Trưởng ban KS		04
2	Nguyễn Anh Đào	Thành viên ban KS		04
3	Ninh Văn Khương	Thành viên ban KS		04

• Nội dung và kết quả cuộc họp của BKS:

- Ngày 27/02/2018: BKS họp xem xét kế hoạch kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2017 và kế hoạch triển khai năm 2018; Xem xét nội dung, kết quả hoạt động và báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2017 gửi HĐQT, Tổng công ty và trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 6. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp trên.
- Ngày 25/07/2018: BKS họp xem xét nội dung, kết quả hoạt động và báo cáo của Ban kiểm soát trong 6 tháng đầu năm 2018 và phương hướng kế hoạch

trong quý 3/2018 gửi HĐQT, Tổng công ty. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp trên.

- Ngày 25/10/2018: BKS họp xem xét nội dung, kết quả hoạt động và báo cáo của Ban kiểm soát trong Quý 3 năm 2018 và phương hướng kế hoạch trong quý 4/2018 gửi HĐQT, Tổng công ty. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp trên.

- Ngày 31/12/2018: BKS họp xem xét kế hoạch kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2018 và kế hoạch triển khai năm 2019; Chuẩn bị công tác lập báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của BKS tình hình thực hiện các nội dung theo NQĐHĐCĐ năm 2018 và nội dung kế hoạch triển khai phục vụ cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ST T	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Đặng Quốc Bảo	CT.HĐQT		56.553.018	56.553.018
2	Đào Xuân Tuấn	TV.HĐQT kiêm TGD	409.705.887		409.705.887
3	Nguyễn Văn Tùng	TV.HĐQT đến 04/05/2018		25.134.675	25.134.675
4	Hồ Sỹ Hùng	TV.HĐQT		75.404.024	75.404.024
5	Bùi Đình Đông	TV.HĐQT		75.404.024	75.404.024
6	Nguyễn Sinh Thảo	TV.HĐQT từ 04/05/2018		50.269.349	50.269.349
7	Lê Tiên Thủ	P.TGD	336.803.047		336.803.047
8	Nguyễn Minh Tuấn	P.TGD	336.803.047		336.803.047
9	Hà Quốc Thịnh	P.TGD	336.803.047		336.803.047
10	Vũ Mạnh Cường	P.TGD từ ngày 17/12/2018	13.464.981		13.464.981
11	Lê Văn Sinh	Kế toán trưởng	315.426.626		315.426.626
12	Nguyễn Đình Tứ	TBKS	251.145.281		251.145.281
13	Ninh Văn Khương	TV.BKS		53.860.017	53.860.017
14	Nguyễn Anh Đào	TV.BKS		53.860.017	53.860.017
	Tổng cộng		2.000.151.917	390.485.124	2.390.637.040

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.

- Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty theo các quy định của pháp luật và các quy định về quản trị Công ty theo quy chế quản trị Công ty đã ban hành.

4. Báo cáo tài chính

a. Ý kiến kiểm toán: Chấp thuận toàn bộ

b. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán: <http://www.songda6.com.vn>

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- Các TVHĐQT, BKS;
- Lưu TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Đào Xuân Tuấn